



Số: 01/2020/TTĐH-HĐQT-TCD

TỜ TRÌNH LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN

V/v: Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi cho các nhà đầu tư chiến lược

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty TRACODI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI) được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 11/11/2019 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 10);
- Căn cứ tình hình và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty TRACODI;

Nhằm tận dụng các cơ hội thu hút vốn đầu tư đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi huy động vốn cho các nhà đầu tư chiến lược với nội dung như sau:

| | | |
|----|--|---|
| 1. | Tổ chức phát hành | Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải |
| 2. | Tên trái phiếu | Trái phiếu chuyển đổi Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải |
| 3. | Loại trái phiếu | Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu, không có tài sản đảm bảo, không kèm chứng quyền |
| 4. | Mã trái phiếu | TCD-CB2020 |
| 5. | Phương thức phát hành | Trái phiếu được phát hành cho các nhà đầu tư chiến lược |
| 6. | Hình thức trái phiếu | Bút toán ghi sổ |
| 7. | Đồng tiền phát hành | Đồng Việt Nam |
| 8. | Mệnh giá | 1.000.000 đồng/trái phiếu (<i>Một triệu đồng một trái phiếu</i>) |
| 9. | Tổng mệnh giá trái phiếu dự kiến phát hành | 200.000.000.000 đồng (<i>Hai trăm tỷ đồng</i>) |



| | | |
|-----|---|---|
| 10. | Số lượng trái phiếu dự kiến phát hành | 200.000 trái phiếu (<i>Hai trăm trái phiếu</i>) |
| 11. | Lãi suất dự kiến (coupon) | Dưới 6%/năm |
| 12. | Giá phát hành | 100% mệnh giá |
| 13. | Kỳ hạn | 03 năm kể từ Ngày phát hành. <ul style="list-style-type: none"> Ngày phát hành là ngày hoàn thành việc thu tiền cuối cùng từ các người sở hữu trái phiếu, bao gồm cả phần xử lý trái phiếu từ chối mua và trái phiếu không đăng ký mua hết; Ngày đáo hạn là ngày tròn 03 (<i>ba</i>) năm kể từ Ngày phát hành. |
| 14. | Kỳ trả lãi | 01 năm/lần Lãi trái phiếu là trả sau, 01 (<i>một</i>) năm một lần kể từ và bao gồm Ngày Phát hành và/ hoặc Ngày bắt đầu tính lãi của kỳ tính lãi đó, cho đến, nhưng không bao gồm Ngày bắt đầu tính lãi của Kỳ tính lãi liền sau và/ hoặc Ngày đáo hạn hoặc ngày đến hạn khác để thực hiện chuyển đổi trái phiếu; Trường hợp người sở hữu trái phiếu gửi yêu cầu chuyển đổi trước Ngày thanh toán lãi thì người sở hữu trái phiếu sẽ không nhận lãi trái phiếu kể từ Ngày thanh toán lãi gần nhất cho đến ngày chuyển đổi cho số lượng Trái phiếu đăng ký chuyển đổi; Trường hợp Ngày thanh toán lãi, Ngày đáo hạn, ngày đến hạn khác để chuyển đổi Trái phiếu không phải là ngày làm việc thì việc thanh toán/hoàn trả tiền lãi trái phiếu, chuyển đổi trái phiếu sẽ phải thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo của ngày đó và trong trường hợp đó, trái phiếu sẽ tiếp tục chịu lãi theo lãi suất áp dụng của kỳ tính lãi tương ứng, cho đến, nhưng không bao gồm Ngày thanh toán/hoàn trả tiền lãi trái phiếu, chuyển đổi trái phiếu đó. |
| 15. | Thời gian chào bán | Dự kiến trong năm 2020 sau khi Công ty được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. |
| 16. | Đối tượng chào bán | * Nhà đầu tư chiến lược * Tiêu chí chọn lựa nhà đầu tư để chào bán trái phiếu - Là tổ chức hoặc cá nhân có năng lực về tài chính, có quan điểm đầu tư chiến lược dài hạn, gắn kết và ủng hộ chiến lược phát triển của TRACODI; - Có tỷ lệ sở hữu sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật. Quyền mua được chuyển nhượng 01 (<i>một</i>) lần chậm nhất 05 (<i>năm</i>) ngày làm việc trước ngày cuối cùng của thời hạn nộp tiền mua trái phiếu theo thông báo của tổ chức phát hành. |
| 17. | Tỉ lệ phát hành / Khối lượng mua tối thiểu của một nhà đầu tư | 200.000 trái phiếu |

39
 01
 CỔ
 TỬ
 NG
 V
 7-T

| | | |
|-----|---|---|
| 18. | Phương án xử lý trái phiếu lẻ và trái phiếu không phân phối hết | Phần lẻ thập phân của trái phiếu (nếu có) và số lượng trái phiếu mà cổ đông hiện hữu của tổ chức phát hành từ chối mua hoặc đăng ký mua không hết sẽ do Hội đồng quản trị của tổ chức phát hành phân phối cho các tổ chức/cá nhân khác với mức giá không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu và theo các điều kiện chuyển đổi tương đương với cổ đông hiện hữu. |
| 19. | Quyền chuyển đổi và Số lượng trái phiếu được chuyển đổi | Sau 01 (<i>một</i>) năm kể từ ngày phát hành, người sở hữu trái phiếu bắt đầu có quyền chuyển đổi; Tối đa 03 (<i>ba</i>) năm kể từ ngày phát hành, người sở hữu trái phiếu bắt buộc phải chuyển đổi hết; Tại kỳ chuyển đổi đầu tiên, nếu người sở hữu trái phiếu không thực hiện chuyển đổi hoặc chỉ thực hiện chuyển đổi một phần thì có quyền thực hiện chuyển đổi phần còn lại tại kỳ chuyển đổi tiếp theo. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án chuyển đổi chi tiết. |
| 20. | Giá chuyển đổi | Dự kiến tối thiểu 12.500 đồng/cổ phiếu (<i>Mười hai nghìn năm trăm đồng một cổ phiếu</i>); Giá chuyển đổi có thể được điều chỉnh theo các Điều kiện trái phiếu để phản ánh mức độ pha loãng. Giá chuyển đổi thực tế sẽ do Hội đồng quản trị quyết định tại thời điểm chuyển đổi trên cơ sở đàm phán với chủ sở hữu Trái phiếu; ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng và ký kết với Nhà đầu tư về các vấn đề liên quan đến xác định giá chuyển đổi, tỷ lệ chuyển đổi và các điều khoản có liên quan khác. |
| 21. | Điều khoản chống pha loãng | Trong khoảng thời gian từ thời điểm phát hành trái phiếu đến khi chuyển đổi, để đảm bảo cho quyền lợi của người sở hữu trái phiếu, giá chuyển đổi của trái phiếu sẽ được điều chỉnh tương ứng với tỷ lệ điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu TCD trên Sở Giao dịch Chứng khoán trong các trường hợp mà tổ chức phát hành: (i) Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu; (ii) Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá thấp hơn giá thị trường tại thời điểm phát hành; (iii) Trả cổ tức bằng cổ phiếu; Giá chuyển đổi sẽ được điều chỉnh theo công thức sau: Giá chuyển đổi điều chỉnh = Giá chuyển đổi đang được áp dụng * $\frac{PR_t}{PR(t-1)}$, trong đó: PR(t-1): Là giá giao dịch của TCD trước ngày giao dịch không hưởng các quyền nêu trên; PRt: Là giá giao dịch của TCD tại các ngày giao dịch không hưởng các quyền trên; Giá chuyển đổi điều chỉnh trong mọi trường hợp không thấp hơn mệnh giá. |



 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 Việt Nam


| | | |
|-----|--|--|
| 22. | Tỷ lệ chuyển đổi | <p>Số cổ phần nhận được khi chuyển đổi một trái phiếu sẽ được tính theo công thức sau: $S = M/P$</p> <p>Trong đó:</p> <p>(i) S: số cổ phần nhận được khi chuyển đổi 1 trái phiếu</p> <p>(ii) M: là mệnh giá của 1 trái phiếu và bằng 1.000.000 VND (một triệu đồng)</p> <p>(iii) P: giá chuyển đổi có hiệu lực tại thời điểm chuyển đổi</p> <p>Kèm theo điều kiện là (a) tổng số cổ phần mà một người sở hữu trái phiếu nhận được khi chuyển đổi trái phiếu của mình sẽ được tính trên cơ sở tổng số lượng trái phiếu mà người sở hữu trái phiếu đó dùng để chuyển đổi theo đề nghị gửi tổ chức phát hành nhân (x) với tỉ lệ chuyển đổi và nếu không phải là số nguyên thì được làm tròn xuống số nguyên gần nhất và (b) tổ chức phát hành sẽ không phát hành cổ phần đối với phần lẻ thập phân của cổ phần (nếu có) và cũng không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đối với phần lẻ thập phân đó.</p> |
| 23. | Nguyên tắc làm tròn số cổ phiếu chuyển đổi | <p>Khi tính số cổ phiếu mà chủ sở hữu trái phiếu có quyền chuyển đổi, nếu ra kết quả là số lẻ thập phân thì sẽ được làm tròn theo nguyên tắc bỏ đi phần số lẻ thập phân. Phần lẻ thập phân của cổ phiếu sẽ được xử lý theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu.</p> <p><i>Ví dụ: Số cổ phiếu chuyển đổi tính ra là 8.689,7 cổ phiếu sẽ được làm tròn thành 8.689 cổ phiếu.</i></p> |
| 24. | Hạn chế chuyển nhượng | <p>Hạn chế chuyển nhượng trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ Ngày phát hành. Sau 1 năm kể từ Ngày phát hành, trái phiếu được tự do chuyển nhượng;</p> <p>Hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu: Trừ trường hợp pháp luật quy định khác, số lượng cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu này là cổ phần tự do chuyển nhượng.</p> |
| 25. | Điều kiện chuyển đổi đối với Nhà đầu tư nước ngoài | <p>Tại thời điểm chuyển đổi, Nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trái phiếu chuyển đổi được quyền chuyển đổi thành cổ phiếu theo quy định tại Phương án này và tuân thủ quy định hiện hành về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải sẽ gửi một “đề nghị phong tỏa tỷ lệ sở hữu nước ngoài”, tương ứng với tổng số lượng cổ phần chuyển đổi được tính toán trên cơ sở chuyển đổi hoàn toàn, cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tạm phong tỏa tỷ lệ sở hữu còn lại theo quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài.</p> |
| 26. | Phát hành cổ phiếu phục vụ cho việc chuyển đổi Trái phiếu (nếu có) | <p>Tại thời điểm chuyển đổi, Công ty sẽ phát hành thêm cổ phần cho số trái phiếu được chuyển đổi và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phần được phát hành cho mục đích chuyển đổi (“cổ phần chuyển đổi”);</p> |


| | | |
|-----|--|--|
| | | <p>Đồng thời, Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải sẽ thực hiện việc đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu này tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM;</p> <p>ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để đảm bảo việc phát hành thành công, bao gồm nhưng không giới hạn ở: làm thủ tục tăng vốn, điều chỉnh đăng ký kinh doanh, sửa đổi điều lệ, lưu ký, niêm yết bổ sung v.v.</p> |
| 27. | Mục đích sử dụng vốn | <p>Số tiền thu được từ đợt phát hành được dùng để đầu tư vào các dự án sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự án năng lượng mặt trời: dự kiến 50 (năm mươi) tỷ đồng; - Dự án hạ tầng: dự kiến 50 (năm mươi) tỷ đồng; - Dự án bất động sản: dự kiến 100 (một trăm) tỷ đồng. <p>ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết đáp ứng với nhu cầu kinh doanh thực tế của Công ty.</p> |
| 28. | Nguồn vốn để thanh toán gốc và lãi trái phiếu | <p>Nguồn thu ổn định từ hoạt động thương mại, lợi nhuận được chia từ các công ty con, công ty liên kết cùng với những dự án hiệu quả mà Công ty đang đầu tư sẽ đảm bảo cho Công ty có đủ lượng tiền mặt để đảm bảo thực hiện việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền lãi trái phiếu khi đến hạn và thanh toán cho các nghĩa vụ khác của Tổ chức phát hành đối với và liên quan đến trái phiếu.</p> |
| 29. | Các điều khoản điều kiện khác | <p>Ủy quyền cho HĐQT quy định cụ thể tại Phương án phát hành chi tiết trên cơ sở phân tích thị trường và đàm phán với nhà đầu tư, bao gồm nhưng không giới hạn ở: điều khoản mua lại trái phiếu trước hạn, quyền mua cổ phiếu mới của nhà đầu tư trong trường hợp tổ chức phát hành thêm v.v phù hợp với các quy định pháp luật.</p> |
| 30. | Tổ chức tư vấn, tổ chức đăng ký và quản lý chuyển nhượng, đại lý thanh toán gốc và lãi | <p>ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn tổ chức tư vấn phát hành, tổ chức đăng ký và quản lý chuyển nhượng, đại lý thanh toán lãi nếu thấy cần thiết.</p> |
| 31. | Lưu ký | <p>ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị lưu ký.</p> |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận: 
 - ĐHĐCĐ;
 - Lưu: HĐQT, P. HTKD.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 


Nguyễn Hồ Nam